

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Thh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh



STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
167	Nhận diện, đánh giá rủi ro trong quá trình thi công hầm bằng TBM tại dự án metro Hà Nội.	Nguyễn Trà My	2221040060	An toàn, vệ sinh lao động K67	Trần Đình Bảo
		Lê Phương Dung	2221040026	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Phan Lương Khánh Ly	2221040072	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Phạm Minh Hiếu	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động K67	
168	Nghiên cứu lựa chọn điểm khởi nổ và trình tự nổ hợp lý nhằm giảm tác dụng chấn động khi nổ mìn gần các công trình cần bảo vệ	Lương Quang Huỳnh	2321040049	Kỹ thuật mỏ K68	Nguyễn Đình An
		Trần Quang Trung	2321040055	Kỹ thuật mỏ K68	
		Hoàng Thanh Bình	2321040053	Kỹ thuật mỏ K68	
169	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác đá khối cho mỏ đá ốp lát Hòa Quang Bắc, Đắk Lắk.	Phạm Duy Linh	2221040017	Kỹ thuật Mỏ K67	Phạm Văn Việt
		Phạm Huy Hoàng	2221040041	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Nguyễn Đức Đại	2221040008	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Lê An Huy	2221040035	Kỹ thuật Mỏ K67	
170	Nghiên cứu công nghệ khai thác bằng phương pháp hòa tan mỏ muối và khả năng áp dụng cho các vùng muối dưới sâu ở Việt Nam.	Nguyễn Đình Vũ	2221400013	Kỹ thuật Mỏ K67	Lê Quý Thảo
		Phạm Minh Chí	2221040009	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Nguyễn Mạnh Duy	2221040064	An toàn, vệ sinh lao động K67	
171	Ứng dụng học máy trong dự báo năng suất khoan tại mỏ đồng Tả Phời	Trần Văn Vinh	2121040047	Kỹ thuật mỏ K66	Nguyễn Hoàng
		Lê Trung Hiếu	2121050033	Kỹ thuật mỏ K66	
172	Nghiên cứu chuyển hóa bùn sau xử lý nước mỏ than thành vật liệu hấp phụ thu hồi kim loại nặng theo định hướng kinh tế tuần hoàn	Nguyễn Mạnh Phổ	2321080080	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	Đào Trung Thành
		Đỗ Minh Dũng	2321080028	Kỹ thuật môi trường K68	
		Nguyễn Phú Bảo Ngọc	2321080031	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
		Kiều Thị Hồng Nhung	2321080085	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
		Nguyễn Thị Anh Thư	2321080094	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
173	Nghiên cứu mô hình học máy nhằm nâng cao hiệu quả dự báo chất lượng không khí	Nguyễn Thành An	231080071	Kỹ thuật môi trường K68	Nguyễn Thị Hồng
		Đỗ Văn Tuấn	2321080102	Kỹ thuật môi trường K68	
		Trần Minh Đạt	2321040011	Kỹ thuật môi trường K68	
		Phạm Thị Huyền	2321080002	Kỹ thuật môi trường K68	
		Trương Thị Thuý Trang	2321080019	Quản lý Tài nguyên và Môi trường A K68	